

Số: /KH-THMCA

Mỹ Chánh, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ vào Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông.

- Căn cứ Thông tư 04/2014/TT- BGDDT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành qui định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ Tướng Chính Phủ về phê duyệt đề án “Đổi mới chương trình, SGN phổ thông”;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông”;

-Căn cứ Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

-Căn cứ Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 1668/SGDDT-GDMNTH, ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-PGDĐT, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2022-2023;

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, Trường Tiểu học Mỹ Chánh A xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm học 2022- 2023 với những chỉ tiêu nhiệm vụ và biện pháp cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022-2023

1.Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Mỹ Chánh là xã nằm cấp theo quốc lộ 54, xã có diện tích tự nhiên 2649,65 ha, trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp: 2380 ha. Toàn xã có 8 ấp với 3202 hộ, 11 035 nhân khẩu (trong đó có 1150 hộ dân tộc Khmer, chiếm 37,04% so với tổng số hộ); có 131 hộ nghèo, chiếm 4,09 %, có 250 hộ cận nghèo, chiếm 7,07% so với tổng số hộ

Về vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Thị Trấn Châu Thành; Phía đông giáp xã Da Lộc; Phía Nam giáp xã Phước Hưng huyện Trà Cú; Phía Tây giáp xã Thanh Mỹ, xã Lương Hòa A huyện Châu Thành.

Trường Tiểu học Mỹ Chánh A được thành lập theo Quyết định số 330/QĐ.CTH-98 ngày 23 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, địa điểm chính tại ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 0294 3872430

Trường có 2 điểm học quản lý học sinh của 3 ấp : Ấp Phú Nhiêu, Thanh Nguyên A, Thanh Nguyên B và Một số ít học sinh của trên địa bàn Ấp Hương Phú A xã Đa Lộc. Điều kiện đi lại dễ dàng, hai điểm học cách nhau 1 km. Tỷ lệ học sinh dân tộc chiếm từ 55 % trở lên. Đa số phụ huynh học sinh sống bằng nghề nông, buôn bán và làm thuê.

Tổ chức bộ máy hiện có: 27 CB,GV, NV trong đó: 02 BGH, 1 nhân viên, 23 giáo viên có 12 lớp, có 409 học sinh, 193 nữ, 226 học sinh dân tộc Khmer, 105 nữ dân tộc. Có chi bộ Đảng với 20 đảng viên, có các tổ chức đoàn thể theo quy định.

Cơ sở vật chất: Tổng diện tích chung 3736,9 m², diện tích xây dựng 840m², diện tích sân chơi 2896,9 m², có hàng rào cơ bản ở phía trước, bao quanh là hàng rào kẽm gai (2 điểm học), có biển trường, có cây xanh, hoa kiểng tạo cảnh quan xanh-sạch-đẹp.

Tổng số phòng học 06 phòng và 4 phòng chức năng có 147 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, có 6 bảng chống lóa trang bị đầy đủ cho 6 phòng học và 6 tủ hồ sơ cho các lớp.

Trường Tiểu học Mỹ Chánh A nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh tiểu học theo chương trình của Bộ GD&ĐT. Nhà trường luôn phấn đấu nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp giáo dục và nhu cầu học tập của học sinh. Muốn vậy, điều quan trọng trước hết là phải đánh giá được những mặt mạnh, những mặt còn tồn tại, từ đó, xây dựng kế hoạch hành động để tiếp tục phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt tồn tại, không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, khỏe, chất lượng khá đều. Trình độ chuyên môn tay nghề đạt từ khá trở lên, Trong đó giáo viên đạt chuẩn 21/25 tỉ lệ 84%, Chưa đạt chuẩn 4/25 tỉ lệ 16%.

Các nguồn lực như Hội khuyến học, Hội cha mẹ học sinh các ban ngành đoàn thể phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục, nhất là công tác vận động học sinh ra lớp.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Qui mô trường lớp:

-Trong năm 2022-2023 Trường Tiểu học Mỹ Chánh A có:

-Tổng số lớp : 12 lớp.

-Tổng số học sinh: 409 học sinh. Nữ: 193. DT: 226. Nữ DT: 105. Chia ra :

Khối 1: 03 lớp với 79 học sinh. Nữ: 40. DT: 44. Nữ DT: 20

Khối 2: 03 lớp với 104 học sinh. Nữ:56. DT: 61. Nữ DT: 32

Khối 3: 02 lớp với 70 học sinh. Nữ: 35. DT: 38. Nữ DT: 20

Khối 4: 02 lớp với 79 học sinh. Nữ: 31. DT: 39. Nữ DT: 16

Khối 5: 02 lớp với 77 học sinh. Nữ: 31. DT: 44. Nữ DT: 17

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên

- Đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên: 27 cán bộ, giáo viên
- + Ban giám hiệu: 02.
- + Chuyên trách: 01 TPT Đội; 01 Bảo vệ; 01 Phục vụ.
- + GV trực tiếp đứng lớp: 23

2.3. Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng: 11 phòng. Trong đó :
 - + Văn phòng: 01
 - + Thư viện- Thiết bị: 01
 - + Phòng tin học: 01
 - + Y tế + Đội: 01
 - + Phòng thường trực bảo vệ: 01
 - + Phòng học: 06.
- Đảm bảo đủ phòng học, bàn ghế GV và HS.
- Trường có: 02 khu vệ sinh phục vụ cho học sinh ở điểm chính và điểm lẻ.

3. Thuận lợi- khó khăn

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành, Đảng ủy, UBND xã Mỹ Chánh và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

*** Khó khăn:**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Giáo viên còn làm công tác kiêm nhiệm nhiều. Tuổi đời trung bình của đội ngũ giáo viên trường là 43 tuổi; không có lực lượng giáo viên trẻ tuổi nên sự linh hoạt nhạy bén cũng còn hạn chế.
- Còn một số học sinh do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập của con em mình còn phó thác cho giáo viên. Học sinh dân tộc nhiều nên ngôn ngữ Tiếng Việt học sinh còn hạn chế nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giáo dục.
- Cơ sở vật chất: Đang xây dựng nên còn thiếu nhiều phòng học, phòng chức năng; 50% phòng học chưa có các thiết bị dạy học hiện đại như tivi, máy chiếu...

4. Thời cơ- thách thức:

*** Thời cơ:**

- Năm học 2022-2023 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

-Chương trình Giáo dục phổ thông được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương.

*** Thách thức**

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2022-2023 là năm học thứ ba thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Số khó khăn trong xã còn nhiều, việc huy động trẻ vào lớp cũng còn gặp không ít khó khăn, học sinh còn nghỉ học theo mùa. Kinh tế gia đình khó khăn cha mẹ đi làm ăn xa nên ảnh hưởng không ít đến việc duy trì sĩ số cuối năm.

- Chưa đủ phòng học để 100% lớp được học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần)

- Khi Chương trình sách giáo khoa được triển khai còn gặp khó việc chưa đủ giáo viên dạy 2 buổi/ngày.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội.

5. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lý nhà trường.

- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp hành động đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi / ngày cho 100% học sinh toàn trường 6-7 buổi / tuần.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức mỗi buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, dạy học trải nghiệm...

- Hàng tháng dành một buổi chiều thứ sáu, tuần cuối sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, hướng tới một mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Đổi mới quản lý để phát triển nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trọng tâm của giai đoạn này là bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Hiệu trưởng để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành giáo dục, nâng cao thực sự chất lượng giáo dục.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh vai trò lãnh đạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng theo định kì, thực hiện tốt hơn quá trình tự học, tự bồi dưỡng.

Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Tổ chức 100% số học sinh được học 2 buổi/ ngày, thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng trường học hạnh phúc, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Xây dựng được quy định ứng xử văn hóa trong nhà trường tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tập trung huy động nhiều nguồn lực phát triển nhà trường. Trọng tâm trong giai đoạn này là đẩy mạnh các biện pháp, huy động nhân lực, tài lực, trí lực, vật lực để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của nhà trường.

*** Sự mệnh**

Xây dựng nhà trường làm công tác dạy - học có nề nếp - kỷ cương- đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng.

***Tâm nhìn**

- Tạo dựng được môi trường học tập - rèn luyện theo hướng giáo dục toàn diện vững chắc và bền vững. Đạt chất lượng cao, xây dựng được thương hiệu của nhà trường “ Chất lượng và hiệu quả”. Đồng thời giáo dục cho học sinh: “Tự tin - Tự lực - Biết phản biện - Gắn kết thực tiễn”.

***Giá trị cốt lõi**

Đoàn kết - Trách nhiệm - nhân ái - quyết tâm - hợp tác.

***Phương châm hành động**

Xây dựng Trường Tiểu học Mỹ Chánh A “**Chất lượng - Thân thiện -**

Hiệu quả”

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu năm học 2022-2023, trường Tiểu học Mỹ Chánh A đạt các mục tiêu sau:

-100% học sinh được học 2 buổi/ ngày, 6-7 buổi/ tuần.

-100% học sinh khối 3,4,5 được học môn tin học, 100% học sinh lớp 1,2 được học môn tự chọn Anh văn.

- 100% học sinh lớp 1,2,3 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch, đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 97,8% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống

- Phần đầu có 115/409- 28,1% học sinh được khen thưởng cấp trường.

- Phần đầu có 03 học sinh đạt giải IOE cấp huyện, 02 học sinh đạt giải Violympic toán cấp huyện.

- Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 65/65- 100%

IV.NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện chương trình giáo dục

1.1.Kế hoạch chung

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành) đối với lớp 4,5; tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa (SGK) giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (viết tắt là CT.GDPT 2018) bảo đảm chất lượng, hiệu quả với trọng tâm là lớp 1,2,3.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CT.GDPT 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Triển khai thực hiện CT.GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3, đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học (TBDH) và bố trí đủ giáo viên đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng để dạy lớp 1,2,3.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo theo quy định để triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục tiểu học.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1092/SGDĐT-MNTH ngày 14/8/2020.

1.2. Phân phối thời lượng các môn học

- Đối với khối 1, 2, 3

Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3		
	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/HĐGD bắt buộc									
Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119
Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85
Ngoại ngữ 1							140	72	68
Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TN-XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34
Tin học và công nghệ							70	36	34
GD thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34
Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Hoạt động trải nghiệm	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học tự chọn									
Ngoại ngữ 1 (Lớp 1,2)	70	36	34	70	36	34			
3. Hoạt động củng cố, tăng cường									
Tăng cường Tiếng việt	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Tăng cường Toán	70	36	34	70	36	34	70	36	34
Tiết đọc thư viện							35	18	17
Chào cờ (HĐTN)	35	18	17	35	18	17	35	18	17
SHTT (HĐTN)	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng cộng	1120	576	544	1120	576	544	1190	612	578
Số tiết / tuần	32 tiết/ tuần			32 tiết/ tuần			34 tiết/ tuần		
Số buổi dạy/ tuần	6 buổi/ tuần			6 buổi/ tuần			7 buổi/ tuần		

- Đối với khối 4,5

Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
Tiếng Việt	280	144	136	280	144	136
Toán	175	90	85	175	90	85
Ngoại ngữ 1	140	72	68	140	72	68
Đạo đức	35	18	17	35	18	17
Khoa học	70	36	34	70	36	34
Lịch sử- Địa lý	70	36	34	70	36	34
Tin học	70	36	34	70	36	34
GD thể chất	70	36	34	70	36	34
Âm nhạc	35	18	17	35	18	17
Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17
Kĩ thuật	35	18	17	35	18	17
Hoạt động trải nghiệm	35	18	17	35	18	17
Tăng cường Tiếng việt	35	18	17	35	18	17
Tăng cường Toán	35	18	17	35	18	17
Chào cờ	35	18	17	35	18	17
SHTT	35	18	17	35	18	17
Tổng cộng	1190	612	578	1190	612	578
Số tiết / tuần	34 tiết/ tuần			34 tiết/ tuần		
Số buổi dạy/ tuần	7 buổi/ tuần			7 buổi/ tuần		

1.3.Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Em yêu trường em	Cùng các em vui hội trăng rằm	Văn nghệ, phát quà trung thu	Chiều 17 giờ ngày 10/9/2022	BGH TPT GV	Phối hợp cùng khoa SP đoàn trường ĐHTV
10	Mẹ và cô giáo	Kể chuyện, đọc thơ về mẹ và cô	SHTT	20/10/2022	GVCN	TPT-GV
11	Biết ơn thầy cô giáo	Hội diễn văn nghệ	Hội diễn văn nghệ	19/11/2022	BGH TPT GVAN	Giáo viên chủ nhiệm
12	Uống nước nhớ	Tìm hiểu truyền thống về bộ đội Cụ	-Nói chuyện dưới cờ ôn	17/12/2022	PHT TPT GV	Phối hợp với huyện Đội

	nguồn	Hồ -Hoạt động ngoại khóa Anh văn	lại truyền thống ngày 22/12 -Rung chuông vàng	17/12/2022	GVAV	-TPT
01	Mừng Đảng mừng xuân	Tổ chức hoạt động vui chơi.	Tổ chức trò chơi dân gian.	14/01/2022	BGH TPT	Giáo viên
02	Mừng Đảng mừng xuân	Tìm hiểu về Đảng và Bác	Nói chuyện ôn lại truyền thống ngày thành lập Đảng	30/01/2022	BGH TPT	GV-HS
03	Mừng ngày thành lập Đoàn 26/3	Biểu diễn thời trang hoặc làm báo tường	Tổ chức hoạt động ngoại khóa	25/3/2022	TPT GVCN	GVBM
04	Hội vui học tập	Ôn tập kiến thức cuối năm	Rung chuông vàng	29/4/2022	TPT- GVCN	GVBM
05	Bác Hồ kính yêu	Thăm đền thờ Bác	Dã ngoại	20/5/2022	BGH TPT, GV	Phụ huynh học sinh

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023:

4.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

- Điểm Thanh Nguyên: Sử dụng 6 phòng làm phòng học văn hóa, 01 phòng giáo viên làm phòng Đội + y tế

- Điểm Phú Nhiêu còn 03 phòng sử dụng 01 phòng học tin học, 01 phòng thư viện, thiết bị, 01 văn phòng làm việc.

* Phương án bố trí lớp học:

- Khối 1, 4 và 01 lớp 2 học 5 buổi sáng (buổi 1), khối 1 học 01 buổi chiều (buổi 2) ; khối 4 học 2 buổi chiều (buổi 2)

- Khối 3, 5 và 2 lớp 2 học 5 buổi chiều (buổi 1), lớp 2 học 1 buổi sáng (buổi 2), khối 3,5 học 02 buổi sáng (buổi 2)

- Các tiết Thể dục, tin học, học ngoài trời và phòng tin học tại điểm Phú Nhiêu, do không đủ phòng nên bố trí tập trung vào buổi 2

4.2. Quy định thời gian học

Thực hiện theo Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Ngày tựu trường: 22/8/2022
- Ngày khai giảng: 5/9/2022
- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2022 đến 06/01/2023 (Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Học kỳ II: Từ ngày 09/01/2023 đến 19/5/2023 (Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)
- Ngày bế giảng năm học: 22/5/2023- 26/5/2022

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

4.3. Chế độ sinh hoạt hội họp:

- Sáng thứ 2 hàng tuần tổ chức chào cờ
- Hội đồng Sư phạm và hội chuyên môn (sinh hoạt) mỗi tháng một lần vào ngày thứ bảy tuần 1 và tuần 2 đầu tháng. (Ngoài ra khi có công việc cần thiết sẽ họp bất thường)
- Hội tổ chuyên môn (sinh hoạt) 2 lần/ tháng; (Ngoài ra khi có công việc cần thiết sẽ họp bất thường);
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch.

4.4. Thời khóa biểu:

Sáng từ 7 giờ - 11 giờ (Ra chơi từ 8 giờ 45 - 9 giờ 15 phút)

Chiều từ 12 giờ 30 - 16 giờ 30 (Ra chơi 14 giờ 15- 14 giờ 45)

Thời gian	Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4	Tiết 5	Tiết 6
Sáng	7h-7 h35	7h 35-8h10	8h10-8h45	9h15-9h50	9h50-10h25	10h25-11h30
Chiều	12h30-13h05	13h05-13h40	13h40-14h15	14h45-15h20	15h20-15h55	15h55-16h00

THỜI KHÓA BIỂU CHUNG TOÀN TRƯỜNG

Thứ	Tiết	ĐIỂM THANH NGUYÊN BUỔI SÁNG (TỪ 7 GIỜ ĐẾN 11 GIỜ					
		Lớp 1/1	Lớp 1/2	Lớp 1/3	Lớp 2/2	Lớp 4/1	Lớp 4/2
Hai	1	CC - TN	CC - TN	CC - TN	CC - TN	Chào cờ	Chào cờ
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh văn	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh văn	Toán
	4	OLTV	Đạo đức	Toán	Mĩ Thuật	Tiếng Việt	Khoa học
	5	Ôn Toán	Toán	OL TV	Toán	Toán	Anh văn
	6	Đạo đức	OLTV	Đạo đức	OLTV	OLTV	Anh văn
BA	1	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Đạo Đức
	3	Tiếng Việt	Anh văn	Toán	Đạo đức	Đạo Đức	Toán
	4	Tiếng Việt	Anh văn	Mĩ thuật	Toán	Toán	Tiếng Việt
	5	Toán	Mĩ thuật	Anh văn	TNXH	Kỹ thuật	OL toán
	6	Mĩ thuật	Toán	Anh văn	OL Toán	Khoa	Kỹ thuật
TƯ	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh văn
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Anh văn
	3	OL toán	TNXH	HĐTN	HĐTN	Anh văn	Tiếng Việt
	4	TNXH	HĐTN	Ôn toán	Toán	Anh văn	Toán
	5	HĐTN	OL Toán	TNXH	Anh văn	HĐTN	Tiếng Việt

	6	OLTV	OLTV	OLTV	Anh văn	Tiếng Việt	HĐTN
NĂM	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc	Toán	Toán
	3	TNXH	Toán	Toán	Toán	Âm nhạc	Khoa học
	4	Toán	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc
	5	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	TNXH	Lịch sử	Lịch sử
	6	OLTV	OLTV	Âm nhạc	OLTV	Địa lý	Tiếng Việt
SÁU	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Địa lý
	2	Tiếng Việt	OLT	OLTV	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
	3	Toán	Tiếng Việt	OL Toán	Toán	OL Toán	Mĩ thuật
	4	Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt	OLTV	Mĩ thuật	Toán
	5	Tiếng Việt	Âm nhạc	Tiếng Việt	OL toán	Khoa	OLTV
	6	SHTT -TN-	SHTT+TN	SHTT+TN	SHTT+TN	SHTT	SHTT
ĐIỂM THANH NGUYỄN, BUỔI CHIỀU (TỪ 12h30- 16h30)							
Thứ	Tiết	2.1	2.3	3.1	3.2	5.1	5.2
Hai	1	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh văn
	2	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Âm nhạc	Tiếng Việt	Toán	Anh văn
	3	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc	Anh văn	Tiếng Việt
	4	Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Anh văn	Khoa
	5	Toán	Âm nhạc	OLTV	OL toán	Khoa	Toán
	6	CC - TN	CC - TN	CC - TN	CC - TN	Chào cờ	Chào cờ
BA	1	Anh văn	Tiếng Việt	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Anh văn	Tiếng Việt	Anh văn	Toán	Toán	Toán
	3	Tiếng Việt	Anh văn	Đạo đức	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Tiếng Việt	Anh Văn	Toán	Anh văn	Đạo đức	Kĩ thuật
	5	Toán	Toán	Tiếng Việt	OLTV	Mĩ thuật	Đạo đức
	6	OLTV	OLTV	OLTV	Đạo Đức	Kĩ thuật	OL Toán
TU	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh văn	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	Anh văn	Tiếng Việt
	3	Toán	TNXH	HĐTN	HĐTN	Tiếng Việt	Toán
	4	TNXH	Toán	Mĩ thuật	TNXH	Tiếng Việt	Anh văn
	5	OLTV	Đạo đức	OL toán	Mĩ thuật	Toán	Anh văn
	6	Đạo đức	OLTV	TNXH	OL toán	OL toán	Mĩ thuật
NĂM	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Anh văn	Lịch sử	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng việt	Anh văn	Khoa họ	Toán
	3	TNXH	Toán	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng việt	Khoa học
	4	OL toán	HĐTN	Anh văn	Toán	Toán	Toán
	5	Toán	TNXH	Toán	Tiếng Việt	Âm nhạc	OLTV
	6	HĐTN	OL Toán	OLTV	OLTV	Tiếng Việt	Âm nhạc
SÁU	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Địa lý
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Việt	Lịch sử
	3	Toán	Toán	TNXH	TĐTV	OLTV	Tiếng Việt
	4	OLTV	OL Toán	TĐTV	TNXH	Địa lý	Toán
	5	Ôn toán	OLTV	OLTV	OLTV	HĐTN	HĐTN
	6	SHTT+ HĐTN	SHTT+ HĐTN	SHTT+ HĐTN	SHTT+ HĐTN	SHTT	SHTT

		SÁNG (BUỔI 2)	CHIỀU (BUỔI 2)
--	--	-----------------------	------------------------

Thứ	Tiết	2/1	2/3	3/1	3/2	5/1	5/2	Tiết	1/1	1/2	1/3	2/2	4/1	4/2
Ba	1	TD			TH			1						
	2	TD			CN			2	TD					
	3		TD	TH				3	TD					
	4		TD	CN				4		TD				
	5							5		TD				
Tư	1					TD		1						
	2					TD		2					TH	
	3						TD	3			TD		TH	
	4						TD	4			TD			TH
	5							5				TD		TH
	6							6				TD		
Năm	1				TD	TH		1						
	2				TD	TH		2						
	3			TD			TH	3						
	4			TD			TH	4						
Sáu	2							2					TD	
	3							3					TD	
	4							4						TD
	5							5						TD

Thời khóa biểu lớp 1/1: GVCN : Cô Phượng

Tuần 1-35					
BUỔI SÁNG					
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
1	Chào cờ	Anh văn	TV - Phượng	TV - Phượng	TV - Phượng
2	Tiếng Việt	Anh văn	TV - Phượng	TV - Phượng	TV - Phượng
3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Ôn toán - Quang	TNXH - Hằng	Toán - Phượng
Giờ ra chơi 8 giờ 45 đến 9 giờ 15					
4	OLTV	Tiếng Việt	TNXH - Hằng	Toán - Phượng	AN - Khải
5	Ôn Toán - Quang	Toán - Phượng	HĐTN - Phượng	TV - Phượng	TV - Phượng
6	ĐD - Thương	MT - Ma Ra	Ôn tv - Phượng	Ôn tv - Phượng	SHTT -TN-Phượng
BUỔI CHIỀU					
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
2	Thể dục - Huấn				
3	Thể dục - Huấn				

Thời khóa biểu lớp 1/2

Tuần 1-35						
BUỔI SÁNG						
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
1	CC - tn - Quang	TV - Lê	TV - Lê	TV - Lê	TV- Lê	Tuần
2	TV - Lê	TV - Lê	TV - Lê	TV - Lê	Ôn toán - Kiệt	Tu
3	TV - Lê	Anh văn - Kiểm	TNXH - Hằng	Toán - Lê	TV - Lê	H
Giờ ra chơi 8 giờ 45 đến 9 giờ 15						
4	ĐD - Ngân	Anh văn - Kiểm	HDTN- Quang	TNXH - Hằng	TV - Lê	
5	Toán - Lê	MT - Ma Ra	Ôn Toán - Kiệt	TV - Lê	Âm nhạc - Khải	
6	Ôn TV - Ma Ra	Toán -Lê	Ôn tv - Kiệt	Ôn tv - Kiệt	SHTT+TN- lê	
BUỔI CHIỀU						
4		Thể dục - Huấn				
5		Thể dục - Huấn				

Thời khóa biểu lớp 1/3

Tuần 1-35						
BUỔI SÁNG						
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	
1	CC - tn - Quang	TV - Khanh	TV - Khanh	TV - Khanh	TV - Khanh	Tuần 4, ngày, dạy
2	TV - Khanh	TV - Khanh	TV - Khanh	TV - Khanh	Ôn tv - Ma Ra	Tuần 33, T Vương, 30
3	TV - Khanh	Toán - Khanh	HĐTN - Khanh	Toán - Khanh	Ôn toán - Kiệt	
Giờ ra chơi 8 giờ 45 đến 9 giờ 15						
4	Toán - Khanh	MT - Khem Ma Ra	Ôn toán - Kiệt	TV - Khanh	TV - Khanh	
5	Ôn TV - Ma Ra	Anh văn - Kiểm	TNXH - Hằng	TNXH - Hằng	TV - Khanh	
6	Đ Đ- Ngân	Anh văn - Kiểm	Ôn TV - Ma Ra	AN - Khải	SHTT+TN - Khanh	
BUỔI CHIỀU						
2			Thẻ dực - Huấn			
3			Thẻ dực - Huấn			

Thời khóa biểu lớp 2/1

Tuần 1-35						
BUỔI SÁNG						
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	
1		Thẻ dực - Huấn				Tuần 4, th ngày, dạy l
2		Thẻ dực - Huấn				Tuần 33, T Vương, 30
BUỔI CHIỀU						
1	Tiếng Việt - Ca	AV - Luyện	Tiếng Việt - Ca	Tiếng Việt - Ca	Tiếng Việt - Ca	
2	Tiếng Việt - Ca	AV - Luyện	Tiếng Việt - Ca	Tiếng Việt - Ca	Tiếng Việt - Ca	
3	MT - KhemMa Ra	Tiếng Việt - Ca	Toán - Ca	TNXH - Kiệt	Toán - Ca	
Giờ ra chơi 14 giờ 15 - 14 giờ 45						
4	Âm nhạc - Khải	Tiếng Việt - Ca	TNXH - Kiệt	Ôn Ttoán - Kiệt	Ôn TV - Ca	
5	Toán - Ca	Toán - Ca	Ôn TV - Ca	Toán - Ca	Ôn toán - Kiệt	

6	CC- tn - Quang	Ôn TV - Ca	Đạo đức - Thanh	HĐTN - Ca	SHTT+ TN - Ca
---	----------------	------------	-----------------	-----------	---------------

Thời khóa biểu lớp 2/2

Tuần 1-35						
BUỔI SÁNG						
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
1	CC -tn - Quang	TV - Thay	TV - Thay	TV - Thay	TV - Thay	Tuần ng
2	TV - Thay	TV - Thay	TV - Thay	AN - Khải	TV - Thay	Tuần H
3	TV - Thay	Đạo đức - Thanh	HĐTN -Thay	Toán - Thay	Toán - Thay	
Giờ ra chơi 8 giờ 45 đến 9 giờ 15						
4	MT - Khem Ma Ra	Toán - Thay	Toán - Thay	TV - Thay	ônTV- Kiệt	
5	Toán - Thay	TNXH - Kiệt	Anh văn - Luyện	TNXH - Kiệt	Ôn Toán - Kiệt	
6	Ôn Tv - Hằng	Ôn toán - Kiệt	Anh văn - Luyện	Ôn tV- Hằng	SHTT+TN - Thay	
BUỔI CHIỀU						
4			Thể dục - Huấn			
5			Thể dục - Huấn			

Thời khóa biểu lớp 2/3

Tuần 1-35						
BUỔI SÁNG						
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tuần
3		Thể dục - Huấn				Tuần 35
4		Thể dục - Huấn				Tuần 36
BUỔI CHIỀU						
1	Toán - Tha	TV - Tha	TV - Tha	TV - Tha	TV- Tha	
2	MT - KhemMa Ra	TV - Tha	TV - Tha	TV - Tha	TV- Tha	
3	TV - Tha	AV - Luyện	TNXH - Kiệt	Toán - Tha	Toán - Tha	
Giờ ra chơi 14 giờ 15 - 14 giờ 45						

1	TV - Hùng (T)	TV - Hùng (T)	TV - Hùng (T)	Anh văn - Kiểm	TV - Hùng (T)
2	TV - Hùng (T)	Toán - Hùng (t)	Toán - Hùng (t)	Anh văn - Kiểm	Toán - Hùng (t)
3	AN - Khải	Anh văn - Kiểm	HĐTN - Hùng	TV- Hùng	Tiết ĐTV - Thanh
Giờ ra chơi 14 giờ 15 - 14 giờ 45 phút					
4	Toán - Hùng (t)	Anh văn - Kiểm	TNXH - Hùng	Toán - Hùng	TNXH - Hùng
5	Ôn toán - Hùng	Ôn TV - Thanh	MT -Khem Ma Ra	TV- Hùng	Ôn tv - Hùng (t)
6	CC- tn - Quang	Đạo đức - Hùng	Ôn toán - Quang	Ôn TV - Hùng	SHTT+ TN- Hùng

Thời khóa biểu lớp 4/1

Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
1	Chào cờ	TV - Nghiệp	TV - Nghiệp	TV - Nghiệp	TV - Nghiệp
2	Anh văn - Luyện	TV- Nghiệp	Toán - Nghiệp	Toán - Nghiệp	Toán - Nghiệp
3	Anh văn - Luyện	Đạo Đức - Ma Ra	Anh văn - Luyện	AN - Khải	Ôn toán - Nghiệp
Giờ ra chơi 8 giờ 45 đến 9 giờ 15 phút					
4	TV - Nghiệp	Toán - Nghiệp	Anh văn - Luyện	TV - Nghiệp	MT - Khem Ma
5	Toán - Nghiệp	Kỹ thuật - Thanh	HĐTN- Quang	Lịch sử - Thương	Khoa học - Nghi
6	Ôn TV - Quang	Khoa học - Nghiệp	TV - Nghiệp	Địa lý - Thương	SHTT- Nghiệp

BUỔI CHIỀU

2			Tin học - Mỹ Thanh		TD- Huấn
3			Tin học - Mỹ Thanh		TD- Huấn

Thời khóa biểu lớp 4/2

Tuần 1-35					
BUỔI SÁNG					
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
1	Chào cờ	TV - Ngoan	Anh văn - Luyện	TV - Ngoan	ĐL - Ngoan
2	TV- Ngoan	Đạo Đức - Ma Ra	Anh văn - Luyện	Toán - Ngoan	TV - Nghiệm
3	Toán - Ngoan	Toán - Ngoan	TV- Ngoan	Khoa học - Ngoan	MT - Khem Ma Ra
Giờ ra chơi 8 giờ 45 đến 9 giờ 15 phút					
4	Khoa - Ngoan	TV - Ngoan	Toán - Ngoan	Âm nhạc - Khải	Toán - Ngoan
5	Anh văn - Luyện	Ôn toán - Ngoan	TV - Ngoan	Lịch sử - Ngoan	Ôn TV - Ngoan
6	Anh văn - Luyện	Kỹ thuật - Thanh	HĐTN - quang	TV - Ngoan	SHTT- Ngoan
BUỔI CHIỀU					
4			Tin học - Mỹ Thanh		TD- Huấn
5			Tin học - Mỹ Thanh		TD- Huấn

Thời khóa biểu lớp 5/1

Tuần 1-35					
BUỔI SÁNG					
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
1			TD- Huấn	Tin học - Mỹ Thanh	
2			TD- Huấn	Tin học - Mỹ Thanh	
BUỔI CHIỀU					
1	TV - Hùng	TV - Hùng	AV - Luyện	Lịch sử - Thương	Toán - Hùng
2	Toán - Hùng	Toán - Hùng	AV - Luyện	Khoa học -Thương	TV - Hùng
3	AV - Luyện	TV - Hùng	TV - Hùng	TV - Hùng	Ôn TV - Hùng
Giờ ra chơi 14 giờ 15 - 14 giờ 45 phút					
4	AV - Luyện	Đạo đức - Cô Thương	TV - Hùng	Toán - Hùng	Địa lý - Thương
5	Khoa - Thương	MT- Khem Ra Ra	Toán - Hùng	AN - Khải	HĐTN - Thanh
6	CC	KT- Khem Ra Ra	Ôn toán - Hùng	TV - Hùng	SHTT- Hùng

Thời khóa biểu lớp 5/2

Tuần 1-35					
BUỔI SÁNG					
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
1		Tin học - Mỹ Thanh			
2		Công nghệ - Mỹ Thanh			
3			TD- Huấn	Tin học - Mỹ Thanh	
4			TD- Huấn	Tin học - Mỹ Thanh	

BUỔI CHIỀU					
1	AV - Luyện	TV - Sang	TV - Sang	TV - Sang	Địa lý - Thương
2	AV - Luyện	Toán - Sang	TV - Sang	Toán - Sang	Lịch sử - Thương
3	TV - Sang	TV - Sang	Toán - Sang	Khoa học - Thương	TV - Sang
Giờ ra chơi 14 giờ 15 - 14 giờ 45 phút					
4	Khoa - Thương	KT- Khem Ra Ra	AV - Luyện	TV- Sang	Toán - Sang
5	Toán - Sang	Đạo đức - CThương	AV - Luyện	ôn TV- Sang	HĐTN - Sang
6	CC	Ôn toán - Sang	MT- Khem Ra Ra	AN - Khải	SHTT- Sang

Tổng hợp chung

TT	Môn học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Ghi chú
1	Tiếng Việt	12	10	7	8	8	
2	Toán	3	5	5	5	5	
3	Đạo đức	1	1	1	1	1	
4	TN-XH	2	2	2	/	/	
5	Khoa-Sử&Địa	/	/	/	4	4	
6	Âm nhạc	1	1	1	1	1	
7	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	
8	Thủ công (KT)	/	/	/	1	1	
9	Thể dục	2	2	2	2	2	
10	Tiếng Anh	2	2	4	4	4	
11	Tin học- công nghệ	/	/	2	2	2	
12	Ôn luyện Toán	2	2	3	1	1	
13	Ôn luyện TV	3	3	2	1	2	
14	Tiết đọc thư viện	/	/	1	/	/	
15	Trải nghiệm	1	1	1	1	1	

	sáng tạo						
16	Chào cờ	1	1	1	1	1	Lồng ghép môn HĐTN
17	SHTT	1	1	1	1	1	Lồng ghép môn HĐTN
	Tổng cộng	32	32	34	34	34	

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc đầu tư trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không tới lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định: thực hiện rà soát, đề xuất nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ:

- Tổ chức cho giáo viên quán triệt qui định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. (Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông); Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành điều lệ trường tiểu học. Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục Phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, Dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột đối với môn TNXH, khoa học, công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo qua các môn học. Qua các chuyên đề có tổ chức dạy minh họa để cùng nhau rút kinh nghiệm.

- Triển khai và tổ chức cho giáo viên đăng kí tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định về hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục Mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm và giai đoạn tại đơn vị

- Chủ động bố trí sắp xếp đội ngũ để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học, nhân viên...

- Tham gia đều đặn các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo chuyên đề.

3. Thực hiện qui chế chuyên môn:

3.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2022-2023 giáo dục tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3. Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4, lớp 5. Triển khai thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học cho phù hợp với tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tế của người học, nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19.

Thực hiện theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, xây dựng và thực hiện kế hoạch GD theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và

phù hợp với điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương quan tâm đầu tư đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 428/SGDĐT-GDPT ngày 05/2/2021 của Sở GDĐT, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho giáo viên dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và không kiểm tra định kì vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học, thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề

*** Đổi mới phương pháp tổ chức dạy học.**

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

Triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

- Tiếp tục thực hiện Công văn 6841/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2015 về việc Đổi mới thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông, xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “**thư viện thân thiện**”, phát triển văn hóa đọc... phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Chia các cụm sinh hoạt thực hiện cho khối 1,2,3:

- Cụm trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm trong năm học, xây dựng kế hoạch mở chuyên đề, hội giảng 1 lần/ tháng. Chủ động thực hiện các nội dung sinh hoạt chuyên đề, hội giảng và chủ trì việc trao đổi góp ý thống nhất phương pháp hình thức tổ chức dạy học. Cuối học kỳ, cuối năm sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả công việc đã thực hiện.

- Tiếp tục vận dụng phương pháp giảng dạy theo hướng lấy học sinh làm trung tâm (CCM), bồi dưỡng tình cảm, hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập. Giáo viên phải thể hiện sự quan tâm, gần gũi, thân thiện với học sinh kịp thời nắm bắt những nhu cầu về học tập của học sinh.

*** Đổi mới đánh giá học sinh:**

- Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học, môn Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

- Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng, để kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận

dụng và vận dụng sáng tạo. Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

- Chuẩn bị các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, để tổ chức dạy học trực tuyến khi tình hình dịch bệnh xảy ra.

- Thực hiện dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3, thực hiện lồng ghép vào tiết sinh hoạt dưới cờ do TPT Đội thực hiện, lồng ghép vào các môn học do giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn thực hiện, lồng ghép sinh hoạt câu lạc bộ tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019. Tổ chức trông giữ ngoài giờ theo hướng dẫn tại công văn số 8843/SGDĐT-GDTH

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ

về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019- 2021, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Triển khai mô hình thư viện thân thiện một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019, không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh. Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

3.4. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày ở tất cả các khối lớp, buổi sáng 6 tiết, chiều 2 tiết, mỗi tiết học 35 phút. Vì thiếu phòng học nên nhà trường không thực hiện được thời lượng 7 tiết/ ngày.

- Buổi học thứ nhất(chính khoá) dạy theo kế hoạch giáo dục và thực hiện chương trình theo chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định cho mỗi lớp với thời lượng tối đa là 6 tiết.

- Buổi học thứ hai: Học sinh học môn tin học (đối với lớp 3,4,5), học môn GDTC từ khối 1-5. Tổ chức được các hoạt động giáo dục khác nhằm nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

3.5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

*** Dạy học Ngoại ngữ (dạy học tiếng Anh)**

-Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 724/SGDDĐT-MNTH ngày 08/6/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 và tiếng Anh bắt buộc lớp 3 theo Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học (4 tiết/tuần) đối với học sinh lớp 4 và lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học; khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Khuyến khích học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: nhà trường thực hiện dạy sách Tiếng Anh 1- Tiếng Anh 5 của nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

-Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

-Nhà trường thực hiện dạy anh văn khối 1, 2 dạy 2 tiết/ tuần, có 6 lớp /183 học sinh, khối 3,4,5 dạy 04 tiết/tuần có 6 lớp/226 học sinh.

*** Chỉ tiêu:**

- Có 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 học ngoại ngữ theo chương trình 4tiết/tuần và 100% học sinh khối lớp 1, 2 học 2 tiết/ tuần.

-Tổ chức hoạt động ngoại khóa 2 lần/ năm

*** *Dạy học môn Tin học***

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, có các giải pháp phù hợp để học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để đáp ứng dạy học môn Tin học - Công nghệ theo Chương trình GDPT 2018; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học tin học, phòng máy tính. Thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh ở tất cả các điểm trường đều được học môn Tin học khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường tổ chức dạy Tin học – Công nghệ cho khối lớp 3 và môn tin học cho học sinh khối 4,5 với 226 HS với thời lượng 2 tiết/ tuần.

Thực hiện đánh giá học sinh môn Anh văn theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

***Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học tin học
- Có học sinh tham gia tin học trẻ cấp huyện

3.6. Thực hiện tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”, cụ thể: nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc; Kế hoạch số 48/KH-SGDĐT ngày 20/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Châu Thành.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học:

- Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Đồng thời, làm tốt công tác xã hội hoá nhằm huy động các nguồn lực hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh giữa các điểm trường thuộc địa bàn quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra các lớp có đông học sinh dân tộc về việc thực hiện giảng dạy tăng cường TV cho học sinh dân tộc.

***Chỉ tiêu:**

- Có 100% học sinh dân tộc sử dụng tốt ngôn ngữ Tiếng Việt.
- Có 220/226 học sinh dân tộc hoàn thành chương trình lớp học. Đạt 97,3%

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1 Phân công nhiệm vụ:

1.1. Đối với hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018; Làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện Chương trình GDPT 2018, Kiểm tra đánh giá, tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- Thực hiện triển khai tổ chức dạy học cả ngày theo hướng linh hoạt, hiệu quả nhằm nâng cao giáo dục nhà trường.

- Giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc thực hiện chương trình, nội dung và kế hoạch dạy học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc dự giờ thăm lớp; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ khối chuyên môn nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề của giáo viên.

- Hiệu trưởng cân đối số giờ tiêu chuẩn của tất cả cán bộ giáo viên hiện có của đơn vị theo quy định, để phân công lao động phù hợp.

- Lựa chọn giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn dạy lớp 2 buổi/ngày; bố trí giáo viên chủ nhiệm lớp học 2 buổi/ngày dạy chuyên các môn Toán, Tiếng Việt ở cả buổi 1 và buổi 2; các môn còn lại chia dạy theo tiết.

1.2. Đối với phó hiệu trưởng:

- Thực hiện xếp thời khóa biểu cho từng lớp đảm bảo tính khoa học, hợp lý, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc dự giờ thăm lớp; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ khối chuyên môn nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề của giáo viên.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng điều lệ trường Tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội giảng cấp trường về dạy học các môn học lớp 1, đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng qui định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề cần thảo luận trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3.

- Thực hiện công tác thăm lớp, dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
 - Thực hiện nghiêm túc nội qui, qui chế chuyên môn.
 - Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
 - Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
 - Tích cực trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
 - Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
 - Tổ chức đa dạng các hình thức, phương pháp giáo dục giúp học sinh học tập hứng thú và đạt kết quả cao. Kế hoạch dạy học cần dành thời gian thích đáng cho việc tự học của học sinh, với sự hướng dẫn giúp đỡ thích hợp của giáo viên
- Quan tâm khai thác và sử dụng có hiệu quả các phòng chức năng thư viện, TBDH trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Có nhiệm vụ tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng ở nhà trường và tổ chức, Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh.
- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ hàng tuần ở các điểm học.
- Phối hợp với GV phụ trách văn nghệ, thể dục tổ chức tốt các phong trào hoạt động trong nhà trường; chịu trách nhiệm trong việc báo cáo tổng hợp số liệu liên quan đến các phong trào VHVN-TDĐT,...
- Tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ: câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ điền kinh, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ văn thơ...
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên Đội.

1.6. Đối với nhân viên

*** Nhiệm vụ viên thư viện, thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với BGH về kế hoạch tổ chức ngày hội đọc sách.

***Nhiệm vụ y tế:**

- Chịu trách nhiệm quản lý và tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo về công tác Y tế trường học.
- Nhập, lưu và trình xử lý công tác Y tế trường học; Lưu giữ hồ sơ chăm sóc sức khỏe. Sơ cấp cứu ban đầu khi học sinh bị ốm đau, tai nạn.

***Nhân viên bảo vệ:**

- Chịu trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và bảo quản toàn bộ tài sản của nhà trường.
- Chịu trách nhiệm theo dõi và sửa chữa nhỏ CSVC, trang thiết bị trong nhà trường.

- Trục cơ quan , theo dõi nắm bắt tình hình xảy ra trong nhà trường báo cáo Lãnh đạo nhà trường kịp thời xử lý. Đóng mở cửa theo quy định của nhà trường. Quản lý việc đưa đón HS của phụ huynh..

- Trồng và chăm sóc cây cảnh, hoa trong trường.

***Nhân viên tạp vụ:**

- Thực hiện công việc vệ sinh tại khu vực được phân công, đảm bảo môi trường làm việc luôn sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng.

- Vệ sinh phòng họp

- Bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hợp lý các công cụ dụng cụ và vật dụng vệ sinh được cấp phát.

- Báo cáo kịp thời cho cấp quản lý khi phát hiện CBNV để quên tài sản sau khi sử dụng phòng họp hoặc sau khi rời vị trí làm việc.

- Báo cáo các phát sinh đột xuất về tình hình vệ sinh .

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch hàng tháng.

- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá xếp loại giáo viên vào cuối tháng 5/2022

- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch tháng

- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng mới.

- Sơ kết từng học kỳ.

- Tổng kết chuyên môn

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành:

+ Đầu năm: ngày gửi 16/9/2022

+ Giữa năm (HKI): ngày gửi 02/01/2023

+ Cuối năm: ngày gửi 26/5/2023

- Báo sơ kết HKI và HS bỏ học: ngày gửi 02/01/2023

- Báo cáo tổng kết năm học: ngày gửi 26/5/2023

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023 của trường Tiểu học Mỹ Chánh A./.

Nơi nhận:

- PGD (B/c);
- Chuyên môn;
- Các tổ khối (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Kim Ngân

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD & ĐT

